

MÔ HÌNH BẢO TÀNG SINH THÁI CỘNG ĐỒNG MƯỜNG: GIẢI PHÁP CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG GẮN VỚI BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA TỘC NGƯỜI VÙNG LÒNG HỒ HÒA BÌNH

HOÀNG THỊ THU HƯƠNG,
NGUYỄN DUY THIỆU

Tóm tắt: Cộng đồng người Mường ở khu vực lòng hồ Hòa Bình đã tạo nên một nền văn hóa có bản sắc rõ nét với các đặc trưng cơ bản của nếp sống văn hóa. Trong những năm gần đây, loại hình bảo tàng sinh thái đang hình thành và phát triển mạnh gắn giữa bảo tồn và phát triển. Bài báo đã sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học và điều tra xã hội học để xây dựng mô hình Bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường cho khu vực hồ thủy điện Hòa Bình. Đây là một mô hình bảo tàng mới về quan niệm, hình thức và nội dung tổ chức trưng bày cũng như các phương thức hoạt động. Mô hình bảo tàng được thiết kế đặt tại bản Ngòi, xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình với đầy đủ các hợp phần: tổ chức quản lý, sản phẩm du lịch và tổ chức triển khai mô hình. Bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường sẽ tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo, vừa hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng vừa góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người Mường ở khu vực hồ Hòa Bình.

Từ khóa: Bảo tàng sinh thái, Dân tộc Mường, Du lịch cộng đồng, hồ Hòa Bình.

MODEL OF ECOLOGICAL PROTECTION FOR COMMUNITY: A SOLUTION FOR COMMUNITY TOURISM DEVELOPMENT WITH PROTECTION AND DEVELOPMENT OF ETHNIC CULTURE IN HOA BINH RESERVOIR AREA

Abstract: The Muong community in the Hoa Binh lake bed area has developed a culture with a clear identity and underlying basic cultural features. In recent years, this type of ecological museum has formed and developed strongly linked conservation and development strategies. This is a new museum model in terms of the concept, form and content of the exhibition as well as modes of operation. The museum model is designed in Ngoi village, Ngoi Hoa commune, Tan Lac district, Hoa Binh province, along with all the components: management organization, tourism products and implementation of the model. The Muong community ecological museum will create a unique tourism product, both supporting the development of community tourism and contributing to preserving and promoting the traditional cultural values of the Muong people in the Hoa Binh lake area.

Keywords: Ecological Museum, Muong Ethnic, Community based tourism, Hoa Binh lake.

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Hòa Bình được coi là thủ phủ của người Mường, người Mường chiếm hơn 63% dân số của tỉnh (khoảng 533.000 người vào năm 2018) [3]. Trong Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình đến năm 2030 [8] đã coi văn hóa Mường là nguồn tài nguyên du lịch hấp dẫn cho phát triển du lịch của khu vực.

Hiện nay tỉnh Hoà Bình đã có một số bảo tàng Mường được khai thác cho phát triển du lịch, bao gồm cả bảo tàng Nhà nước (Bảo tàng tỉnh Hòa Bình) và bảo tàng tư nhân (Bảo tàng không gian văn hóa Mường, Bảo tàng di sản văn hóa Mường). Tại các bảo tàng này, hàng trăm cổ vật đã được sưu tầm và trưng bày, bảo quản. Tuy nhiên, các bảo tàng mới chỉ thiên về trưng bày các hiện vật tĩnh, trong khi chủ

nhân của nền văn hóa Mường là cộng đồng dân tộc Mường sinh sống ở các bản làng ven hồ cùng hoạt động văn hóa đích thực, sống động của họ lại bị đặt ngoài không gian các bảo tàng. Vì vậy các bảo tàng hiện có chưa thể hiện trọn vẹn cũng như khó mà bảo tồn, phát huy hết được những nét văn hóa đặc sắc gắn với những hoạt động sống thường ngày của chủ nhân nền văn hóa.

Trước thực trạng đó, cần phải xây dựng một mô hình bảo tàng đặt trong chính cộng đồng bản địa để thông qua các hoạt động sinh kế thường ngày của người dân thể hiện những truyền thống văn hóa đặc sắc của họ và bảo tồn, phát huy chúng. Đây chính là mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng. Nghiên cứu này đã thí điểm xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường đặt tại bản Ngòi, xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, một bản nghèo với 100% dân số là người Mường.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

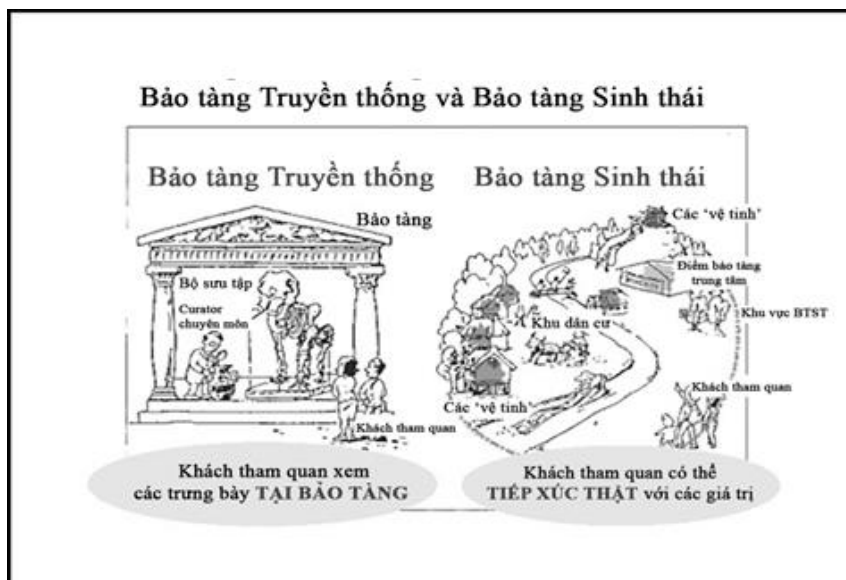
2.1. Quan niệm mới về bảo tàng sinh thái

Thuật ngữ “Bảo tàng sinh thái” (Ecomuseum) được sử dụng lần đầu năm 1971, tại Đại hội lần thứ IX Hội đồng Bảo tàng Quốc tế (ICOM) [5]. Tại hội thảo chuyên ngành bảo

tàng ở Trento, Italia năm 2004, Mạng lưới bảo tàng sinh thái châu Âu đã đưa ra định nghĩa như sau: “Bảo tàng sinh thái là một phương thức hoạt động hiệu quả, năng động mà qua đó các cộng đồng thực hiện việc bảo tồn, giới thiệu và quản lý di sản của họ, phục vụ cho sự phát triển bền vững dựa trên sự đồng thuận của cộng đồng” (dẫn theo [7]).

Như vậy bảo tàng sinh thái có mục đích bảo tồn di sản văn hóa - tự nhiên và khung cảnh địa phương, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và nhu cầu liên quan đến phát triển cộng đồng. Ba chức năng quan trọng của bảo tàng sinh thái (sự tham gia của cộng đồng, phát triển cộng đồng và bảo tồn nguyên vị) sẽ giúp phát triển bền vững.

Bảo tàng sinh thái là loại hình bảo tàng mới, khác với bảo tàng truyền thống cả về quan niệm, cả về hình thức và nội dung tổ chức trưng bày cũng như các phương thức hoạt động. Sự khác nhau này đã được Ishihara và Fukushima (2004) [9] diễn giải bằng sơ đồ ở hình 1. Theo đó mà các bộ phận hợp thành cấu trúc tổng thể của bảo tàng truyền thống và bảo tàng sinh thái cũng khác nhau như hình 2 và 3.



Hình 1. Mô phỏng sự khác biệt giữa bảo tàng truyền thống và bảo tàng sinh thái

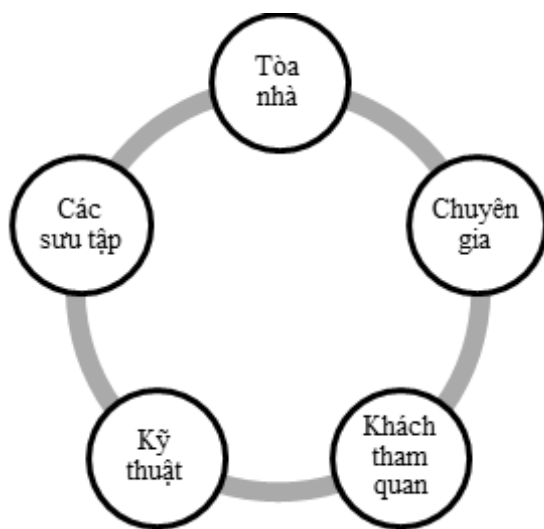
Nguồn: Ishihara và Fukushima (2004) [9]

Bảo tàng sinh thái nhận được sự quan tâm của giới chuyên môn trên thế giới. Le Creusot là bảo tàng sinh thái đầu tiên, được xây dựng tại Pháp do Geogres Henri Riviere và Hugues Varine, hai nhân vật lãnh đạo của ICOM khởi xướng [5]. Ngoài ra tại Pháp còn có bảo tàng sinh thái tại Rennes (Écomusée du Pays de Rennes). Sự thành công của phong trào bảo tàng sinh thái ở Pháp đã đưa loại hình này tới các nước khác thuộc châu Âu vào cuối những năm 1970 và đầu những năm 1980 (ví dụ Bảo tàng sinh thái Ceumannan tại Staffin, đảo Skye, Scotland; Bảo tàng sinh thái Bergsladen tại Thụy Điển). Trong những năm gần đây, loại hình bảo tàng sinh thái phát triển mạnh tại khu vực châu Á như Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản.

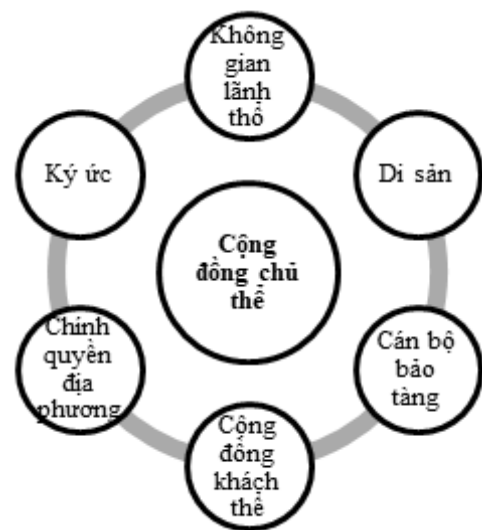
Tại Việt Nam, chưa có nhiều nghiên cứu tập trung chuyên sâu vào loại hình bảo tàng sinh thái. Hiện tại mới có một Bảo tàng sinh thái tại Hạ Long với Trung tâm văn hoá nổi Cửa Vạn. Bảo tàng này có mục tiêu bảo vệ, làm phong phú

và phát huy hiệu quả hơn nữa giá trị di sản vịnh Hạ Long. Kinh tế và du lịch Hạ Long qua đó mà phát triển, lợi nhuận từ du lịch được tái đầu tư cho việc bảo tồn di sản. Cộng đồng dân cư ở đây có thêm công việc, thêm thu nhập và quan trọng hơn là tăng cường trách nhiệm, sự gắn kết và tích cực hơn nữa trong hoạt động bảo tồn và phát huy di sản một cách bền vững.

Qua tìm hiểu kinh nghiệm trong nước và quốc tế, cũng như xuất phát từ hiện trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong du lịch ở khu vực hồ thủy điện Hòa Bình, nghiên cứu đã lựa chọn xây dựng mô hình Bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường ở bản Ngòi, xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc để vừa bảo tồn vừa chuyển đổi kho tàng văn hóa thành sản phẩm phục vụ khách du lịch. Mô hình hướng tới mục tiêu vừa thúc đẩy phát triển du lịch, tạo sinh kế mới cho người dân vừa giúp bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc Mường.



Hình 2. Mô hình bảo tàng truyền thống



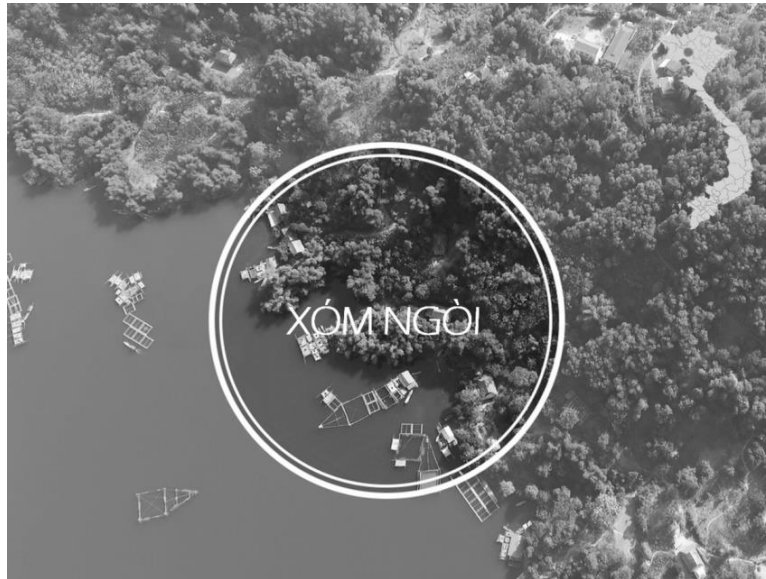
Hình 3. Mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng

(Nguồn: [7], tr.44)

2.2. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu: Mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường tại bản

Ngòi (xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình) với hơn 80 hộ dân là đồng bào dân tộc Mường, vị trí nhìn ra hồ Hòa Bình với phong cảnh sơn thủy hữu tình (Hình 4).



Hình 4. Sơ đồ vị trí bản Ngòi, xã Ngòi Hoa (nguồn: [1])

- Nội dung nghiên cứu chính: Xây dựng cơ sở lý luận về bảo tàng sinh thái cộng đồng; Lựa chọn những yếu tố văn hóa và sinh thái đặc sắc của cộng đồng Mường ở bản Ngòi cần được bảo tồn và phát huy để đưa vào mô hình; Xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường với 3 hợp phần: tổ chức quản lý, sản phẩm du lịch và tổ chức triển khai mô hình.

- Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu dựa trên phương pháp điền dã dân tộc học và điều tra xã hội học; địa bàn khảo sát là bản Ngòi, xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc.

Bốn nhóm đối tượng liên quan đến hoạt động du lịch tại bản đã được phỏng vấn gồm: cộng đồng cư dân, chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch và du khách:

+ 14 hộ gia đình (tương ứng với 15% số hộ) được phỏng vấn sâu để thu thập các thông tin về văn hóa truyền thống và tri thức địa phương của người Mường, về mức độ tham gia và hưởng lợi của cộng đồng từ du lịch; nhận thức của họ về văn hóa truyền thống và mức độ hài lòng đối với DLCĐ;

+ 50 du khách được phỏng vấn bằng bảng hỏi để thu thập thông tin về mục đích du lịch, thời gian lưu trú, số tiền chi trả của du khách và mức độ hài lòng của du khách về DLCĐ.

+ Chính quyền địa phương và các doanh nghiệp du lịch hoạt động trên địa bàn cũng được phỏng vấn sâu để tìm hiểu các chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, mô hình vận hành và quản lý của DLCĐ trên địa bàn. Các đợt phỏng vấn được tiến hành trong khoảng thời gian từ tháng 1/2019 đến tháng 6/2019.

Ngoài dữ liệu sơ cấp thu thập được từ khảo sát thực địa và điều tra xã hội học, nghiên cứu còn dựa trên các dữ liệu thứ cấp như: Quy hoạch tổng thể Khu du lịch quốc gia Hòa Bình đến năm 2030; Đề án phát triển du lịch của huyện Tân Lạc; Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình năm 2019; tham khảo tài liệu về các mô hình bảo tàng sinh thái trên thế giới và ở Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng và bảo tồn văn hóa tộc người tại bản Ngòi

3.1.1. Thực trạng phát triển du lịch

Năm 2016 Công ty Cổ phần du lịch Hòa Bình đã hỗ trợ người dân phát triển du lịch cộng đồng tại bản Ngòi. Ban đầu có 34 người dân tham gia vào các hoạt động du lịch như: cứu hộ (10 người), văn nghệ (4 người), homestay (30 người), lái tàu (4 người) (*một người có thể tham gia nhiều loại hoạt động*) [2].

Thời gian đầu (2016), Công ty Cổ phần du lịch Hòa Bình giữ vai trò chủ đạo trong tất cả

các hoạt động du lịch tại Bản. Công ty cho người dân vay vốn để tu sửa nhà cửa đón khách, hướng dẫn họ các kỹ năng làm du lịch và hỗ trợ công tác quảng bá du lịch, tìm nguồn khách. Ngược lại người dân phải trích lại một phần lợi nhuận cho Công ty. Có thể nói người dân địa phương mới chỉ tham gia vào các hoạt động du lịch chứ chưa hoàn toàn tự chủ được.

Năm 2017, tổng lượt khách du lịch đến bản Ngòi đạt 94.729 lượt, tăng 12.664 lượt so với năm 2016 [6]. Theo kết quả khảo sát thì khách đến bản Ngòi chủ yếu là khách nội địa (chiếm 99% tổng số khách). Nguồn khách chủ yếu đến từ nội tỉnh Hòa Bình, các tỉnh vùng Tây Bắc và đồng bằng sông Hồng với mục đích du lịch tham quan, du lịch văn hóa. Thời gian khách đến bản Ngòi đông nhất là vào dịp đầu xuân (tháng 1-3), mùa hè (tháng 5-7) và cuối tuần, ngày nghỉ lễ.

Nhờ tham gia làm du lịch cộng đồng mà thu nhập của các hộ gia đình đã tăng lên đáng kể từ 25 – 35 triệu đồng lên 45- 50 triệu đồng [1]. Theo kết quả khảo sát, phần lớn người dân địa phương (85%) đều cho rằng du lịch giúp cải thiện nhà ở, hệ thống điện, nước sạch, tạo điều kiện cho người dân cơ hội học tập và nâng cao hiểu biết so với thời kỳ trước khi làm du lịch. Từ đó họ rất sẵn sàng tham gia phát triển du lịch.

Các tiêu chí du lịch được du khách đánh giá cao ở bản Ngòi là kiến trúc nhà ở và trang phục truyền thống của người Mường, cảnh quan lòng hồ, các hoạt động giao lưu văn hóa (đạt điểm 5/5 theo thang đo likert).

Những điểm hạn chế của bản Ngòi là: sản phẩm du lịch chưa đa dạng, cơ sở hạ tầng và công tác quảng bá du lịch còn yếu (đạt 2/5 điểm), gia súc gia cầm còn thả rông gây mất vệ sinh.

3.1.2. Thực trạng bảo tồn và phát huy văn hóa Mường trong du lịch tại bản Ngòi

Các giá trị văn hoá tộc người thể hiện rõ vai trò quan trọng của nó trong hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng tại bản Ngòi. Theo kết quả khảo sát thì các giá trị văn hóa Mường hiện được khai thác nhiều nhất cho phát triển du lịch như: nhà sàn truyền thống, ẩm thực và các nhạc cụ, điệu múa, dân ca truyền thống. Tuy nhiên còn nhiều giá trị văn hóa khác chưa được khai thác cho phát triển du lịch như: các hoạt động lao động sản xuất truyền thống của địa phương, trang phục truyền thống, phong tục tập quán (hôn nhân, tang ma, hương ước...), tín ngưỡng (thờ cúng, mo Mường), lễ hội truyền thống và ngôn ngữ tộc người (Bảng 1).

Bảng 1. Đánh giá mức độ khai thác các giá trị văn hoá Mường trong du lịch tại bản Ngòi

Đơn vị: %

TT	Các giá trị văn hoá truyền thống	Đánh giá mức độ khai thác trong du lịch			
		Chưa được khai thác	Khai thác một phần nhỏ	Khai thác phần lớn	Khai thác toàn bộ
1	Các hoạt động lao động sản xuất truyền thống của địa phương (nông, lâm, ngư nghiệp)	17,5	80,0	2,5	0,0
2	Nhà ở truyền thống	0,0	40,0	50,0	10,0
3	Trang phục truyền thống	2,5	67,5	20,0	10,0
4	Văn hoá ẩm thực	0,0	2,5	70,0	27,5
5	Phương tiện di chuyển truyền thống	45,0	47,5	7,5	0,0
6	Phong tục tập quán (hôn nhân, tang ma, hương ước...)	70,0	25,0	2,5	2,5
7	Tín ngưỡng, tôn giáo (thờ cúng, mo Mường)	72,5	22,5	5,0	0,0
8	Lễ hội truyền thống	47,5	52,5	0,0	0,0
9	Nhạc cụ, điệu múa, dân ca truyền thống	5,0	17,5	60,0	17,5
10	Ngôn ngữ tộc người	67,5	32,5	0,0	0,0

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học năm 2019

Phần lớn người dân địa phương (80% số người được hỏi) cho rằng hiện nay các giá trị văn hóa tộc người mới được khai thác một phần nhỏ trong hoạt động du lịch. Điều này là sự thiệt thòi cho cả khách du lịch lẫn người dân bản địa. Đối với du khách là mất đi cơ hội tìm hiểu đời sống, văn hoá một cách sống động. Đối với cư dân địa phương là hạn chế khả năng làm phong phú sản phẩm du lịch. Do các giá trị văn hóa chưa được khai thác nhiều cho du lịch nên một tỉ lệ lớn người được phỏng vấn (42,5%) cho rằng du lịch chưa hỗ trợ nhiều cho bảo tồn.

3.2. Mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường

Theo Phạm Trung Lương [4], mô hình phát triển du lịch gắn với bảo tồn phải gồm 3 hợp phần: *Hợp phần về tổ chức quản lý, hợp phần về sản phẩm du lịch và hợp phần về tổ chức triển khai*. Khác với mô hình phát triển du lịch thông thường, mô hình phát triển du lịch gắn với bảo tồn sẽ hướng tới các loại hình du lịch thân thiện với môi trường, phát huy văn hóa bản địa, tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương với định hướng những sản phẩm du lịch hỗ trợ cho mục tiêu bảo tồn.

Mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường cũng có thể coi là một mô hình phát triển du lịch gắn với bảo tồn. Mô hình tổng thể của bảo tàng được thể hiện qua những hợp phần như sau:

3.2.1. Hợp phần quản lý của bảo tàng

Các chủ thể tham gia vào hoạt động của bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường gồm cộng đồng chủ thể và cộng đồng khách thể.

a. Cộng đồng chủ thể

Nhóm chủ thể văn hóa là nhóm tạo ra các sản phẩm văn hóa để cung cấp cho khách du lịch. Khi nào cộng đồng chủ thể văn hóa tự nguyện, tích cực tham gia vào các hoạt động bảo tàng thì loại hình bảo tàng sinh thái mới có sức sống, mới thu hút được khách du lịch.

Cộng đồng chủ thể trong mô hình bảo tàng sinh thái ở bản Ngòi là người dân trong bản. Họ

sẽ tham gia vào mô hình trước hết thông qua hoạt động sống thường ngày, các phong tục tập quán và tương tác với môi trường sống. Đây là cách “trưng bày” chân thực nhất các giá trị văn hóa của cư dân địa phương trong bảo tàng sinh thái. Ngoài ra người dân địa phương còn tham gia vào bảo tàng theo các tổ kỹ thuật du lịch như: tổ ẩm thực, tổ văn nghệ, tổ lưu trú homestay, tổ làm hàng lưu niệm, tổ hướng dẫn - thuyết minh và tổ vận chuyển. Những người tham gia vào các tổ kỹ thuật cần được đào tạo về các nghiệp vụ du lịch.

b. Cộng đồng khách thể

Cộng đồng khách thể gồm nhiều nhóm hợp thành.

Thứ nhất là các tổ chức Nhà nước và các nhà chuyên môn như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hòa Bình, Phòng Văn hóa huyện Tân Lạc, các chuyên gia về bảo tàng và du lịch. Các tổ chức Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng trong hoạch định, quản lý và định hướng cho hoạt động bảo tàng với mục đích giới thiệu, quảng bá văn hóa và phát triển du lịch. Nhóm các nhà chuyên môn hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng về nghiên cứu khoa học và hướng dẫn các nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là chuyên môn về bảo tồn và vận hành bảo tàng.

Thứ hai là doanh nghiệp (như Công ty Cổ phần du lịch Hòa Bình), đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển mô hình thông qua hoạt động đầu tư vốn.

Thứ ba, là nhóm khách du lịch tham quan văn hóa sinh thái của dự án. Nhóm này cần phối hợp hỗ trợ cộng đồng, hỗ trợ doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ những quy định của bảo tàng như: mua vé, trả phí dịch vụ và hỗ trợ vật chất cho chủ thể văn hóa theo các hình thức khác nhau. Ngoài ra, các tổ chức quốc tế, trong nhiều trường hợp cũng có thể hỗ trợ chuyên môn và hỗ trợ tài chính cho các chủ thể văn hóa.

3.2.2. Hợp phần sản phẩm du lịch của bảo tàng

a. Sản phẩm sinh thái tự nhiên

Khi đến tham quan một bảo tàng sinh thái, trước hết du khách được tham quan và khám phá hệ sinh thái tự nhiên - bối cảnh thiên nhiên mà

cộng đồng địa phương đã hoạt động trong đó để sinh tồn, tạo tác và tích lũy được các di sản hình thành bản sắc riêng của mình.



Hình 5. Khung cảnh khi bước vào động Hoa Tiên, bản Ngòi



Hình 6. Mặt nước trong xanh ở Ao Tiên, bản Ngòi

Cụ thể ở khu vực hồ Hòa Bình là hệ sinh thái trong vùng núi đá vôi với các hang động (động Hoa Tiên, hang Quai Âm), hồ sụt karst (Ao Tiên)... Một số nguồn lợi tự nhiên và các hoạt động của con người khai thác và sử dụng chúng đều là các đối tượng có thể “trưng bày”, đồng thời là các sản phẩm để phục vụ nhu cầu tham quan và trải nghiệm của du khách như hoạt động kéo vó tôm, nuôi cá lồng trên lòng hồ (Hình 5, 6).

b. Sản phẩm sinh thái nhân văn, các không gian trưng bày và trải nghiệm

- Sinh thái và sinh kế

Các hoạt động mưu sinh thường nhật của cư dân trong hệ sinh thái cung cấp cho du khách

những nét văn hóa đặc thù. Để hoạt động của bảo tàng tập trung và có hiệu quả, một số không gian có thể được sắp xếp hoạt động theo nhóm lộ trình thăm quan.

Ví dụ có thể lựa chọn xây dựng các điểm sản xuất tập trung để trồng cây lấy hạt, lấy củ, trồng rau màu, chăn nuôi gia súc, nuôi cá (Hình 7), nuôi ong vừa theo cách truyền thống vừa áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại... để các lĩnh vực sản xuất thu được năng suất tốt. Ngoài việc thăm quan các hoạt động mưu sinh của người dân địa phương, du khách có nhu cầu sẽ được trải nghiệm cùng ăn cùng ở cùng làm với cộng đồng địa phương.



Hình 7. Khu vực nuôi trồng thủy sản



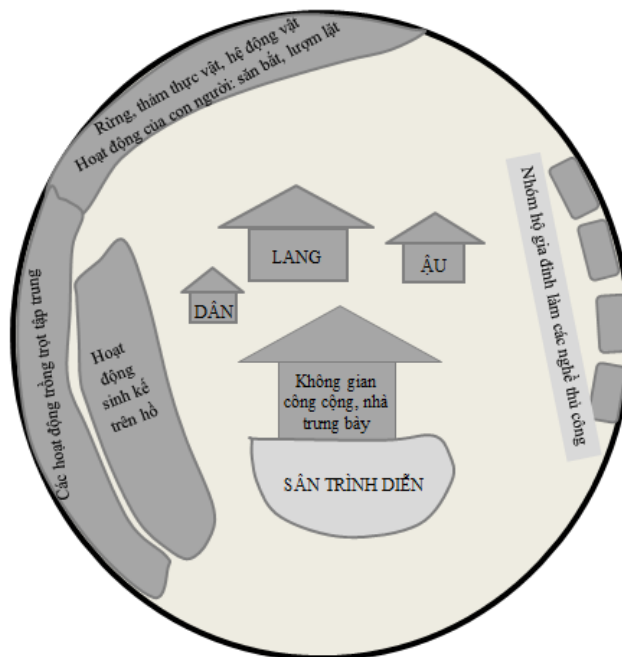
Hình 8. Nhà sàn truyền thống của người Mường

Các hộ gia đình làm nghề thủ công truyền thống như dệt, nhuộm, mây tre đan, làm kim hoàn, chạm khắc, tạo tác các nhạc cụ... sẽ được tổ chức sắp xếp theo nhóm thành những điểm hoạt động tập trung thuận lợi cho lộ trình thăm quan của du khách. Các nghề thủ công không chỉ có ý nghĩa đối với việc giới thiệu bản sắc văn hóa của người Mường mà còn tạo ra các sản phẩm để bán cho khách du lịch, tăng thêm nguồn thu.

- Các không gian trưng bày tập trung

Trước tiên, cụm kiến trúc nhà truyền thống mà các hộ gia đình đang sử dụng ở bản Ngòi sẽ được bảo tồn nguyên vẹn cả về mặt kỹ thuật kiến trúc, về cách bố trí sắp xếp mặt bằng sinh hoạt trong các ngôi nhà theo tập quán xã hội của người Mường (Hình 8). Có thể cải tạo vừa đảm bảo cho các hộ gia đình sinh hoạt vừa là các điểm lưu trú (homestay).

Để phục vụ cho du lịch cần tái phục dựng 3 loại nhà ở truyền thống tương ứng với 3 tầng lớp trong xã hội Mường truyền thống: Nhà Lang, Nhà Ấu, Nhà dân (Hình 9).



Hình 9. Đề xuất các không gian chính của bảo tàng sinh thái Mường ở bản Ngòi

Về mặt “bảo tàng”, các công trình này phải thỏa mãn nhu cầu tham quan “tính đích thực” văn hóa, nên tốt nhất là sưu tầm các ngôi nhà truyền thống còn sót lại trong cộng đồng, chuyển về khu trưng bày tái phục dựng nhưng phải đảm bảo tính bản địa của văn hóa cho các ngôi nhà. Các loại nhà ở truyền thống của xã hội Mường có thể tạo sản phẩm cho du khách trải nghiệm lối sống của nhà lang từ ăn, mặc và các sinh hoạt giải trí.

c. Không gian “cộng đồng”

Không gian này gồm 2 bộ phận chính:

Một là, công trình kiến trúc theo kiểu dáng truyền thống đủ điều kiện để trưng bày giới thiệu những đặc điểm chung nhất về người Mường. Các số liệu, kiến thức chung nhất sẽ được đồ họa hóa thành các “dạng hiện vật” như bản đồ, sơ đồ, biểu bảng... và các hiện vật đích thực khác như trang phục, chiêng... sẽ được trưng bày để giới thiệu cho du khách bản sắc văn hóa chung của người Mường và truyền thống lịch sử của địa phương.

Hai là, kiến tạo không gian để trình diễn văn hóa truyền thống phục vụ du khách. Công trình

kiến trúc phải tính đến các không gian trình diễn trong nhà (sân khấu) và trình diễn ngoài trời. Nội dung trình diễn bao gồm văn nghệ dân gian truyền thống (ca, múa, nhạc), đồ chơi và trò chơi dân gian. Cần lựa chọn các giá trị văn hoá đặc trưng của người Mường để xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính trình diễn cao như Mo Mường, lễ hội Xên Mường, lễ hội Khuống Mùa hay lễ hội xuống đồng.

Bản Ngòi là nơi đầu tiên thí điểm sân khấu hoá Mo Mường biểu diễn phục vụ du khách, như Ông Mo trong trang phục truyền thống cùng các

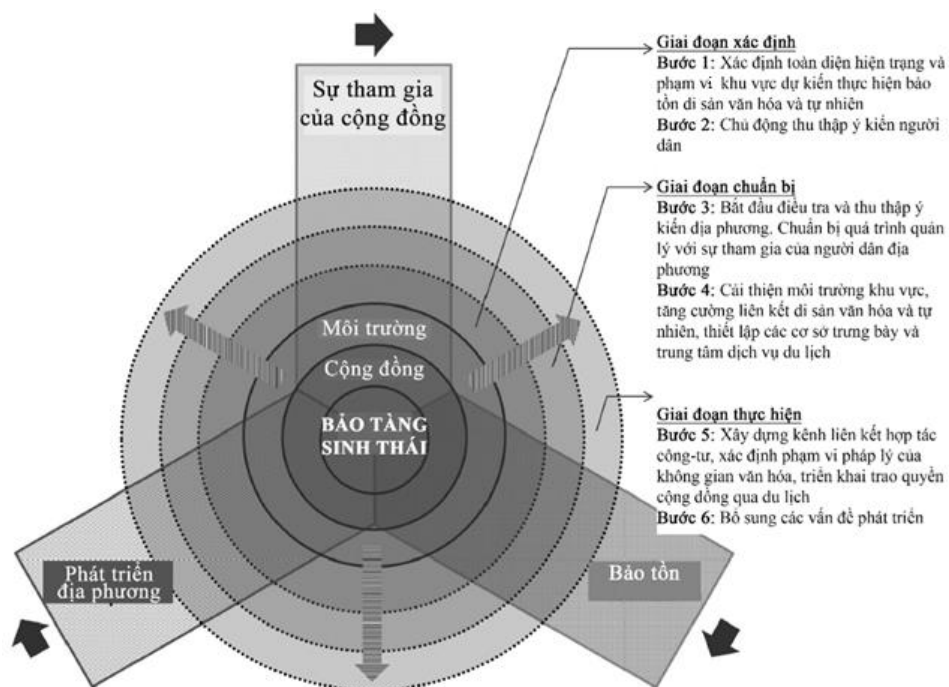
đạo cụ, mâm lễ thực hiện các nghi lễ thỉnh các vị thần linh cầu xin sức khoẻ và bình an cho du khách (Hình 10), tiết mục Cồng Chiêng chào đón du khách (Hình 11). Ngoài ra, du khách còn được thưởng thức điệu múa bông, mô phỏng quá trình lao động của các cô gái trong bản với nghề truyền thống trồng bông dệt vải khi xưa, diễn tả mơ ước của con người vươn tới một cuộc sống giàu sang phú quý, thóc gạo đầy nhà. Cuối cùng, điệu múa sạp Mường tạo cơ hội giao lưu giữa người dân và du khách trong không khí vui vẻ, thân thiện.



Hình 10. Các nghi lễ trong Mo Mường



Hình 11: Người dân Bản Ngòi đón khách bằng màn biểu diễn cồng chiêng



Hình 12. Các bước xây dựng bảo tàng cộng đồng Mường tại bản Ngòi

3.2.3. Hợp phần tổ chức triển khai mô hình bảo tàng

Không gian trưng bày của bảo tàng sinh thái cộng đồng nằm ngay trong hệ sinh thái (không gian trưng bày khép kín chiếm một tỷ lệ rất nhỏ). Nguyên liệu để trưng bày (tri thức dân gian, các hoạt động sinh sống hàng ngày) mang tính phi vật thể rất cao. Vai trò của cộng đồng - những chủ thể văn hóa có ý nghĩa quyết định.

Để xây dựng được bảo tàng sinh thái cộng đồng cần thực hiện theo 3 giai đoạn (xác định, chuẩn bị và thực hiện) với 6 bước và 11 công việc cụ thể như hình 12 [10].

3.3. Giải pháp thực hiện

Để mô hình du lịch sinh thái cộng đồng Mường thành hiện thực, cần cải thiện các yếu tố về cơ sở hạ tầng và chất lượng lao động, đa dạng hóa các sản phẩm và quảng bá du lịch.

Trước tiên tỉnh Hòa Bình và huyện Tân Lạc cần ưu tiên ngân sách hỗ trợ bản Ngòi nâng cấp hệ thống đường sá, điện, nước và thông tin liên lạc. Thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án của các ngành khác có liên quan với phát triển du lịch (như nông thôn mới, trồng rừng, khôi phục và phát triển nghề thủ công truyền thống) để giảm bớt những khó khăn về vốn.

Đồng thời thực hiện xã hội hóa công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị tài nguyên và môi trường du lịch. Để thu hút đầu tư của khu vực tư nhân, cần có chính sách ưu tiên như miễn giảm thuế; cho chậm tiền thuế có thời hạn; giảm tiền thuế đất; cho vay với lãi suất ưu đãi...

Nâng cao năng lực cho cộng đồng địa phương thông qua tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về các kỹ năng xây dựng bảo tàng và phát triển du lịch cộng đồng; xây dựng các qui tắc bảo tồn và phát triển du lịch cộng đồng cho bản Ngòi; Biên

soạn tài liệu đào tạo dành cho đối tượng là người dân tộc thiểu số.

Ngoài ra, cần xây dựng các chương trình quảng bá xúc tiến nhằm quảng bá rộng rãi về tiềm năng và những giá trị độc đáo của khu du lịch hồ Hòa Bình nói chung và bản Ngòi nói riêng thông qua tổ chức các sự kiện, các đoàn farmtrip đến các nhà đầu tư, các doanh nghiệp du lịch... đầu tư các ấn phẩm du lịch, xây dựng trang thông tin quảng bá.

4. Kết luận

Bản Ngòi là một bản dân tộc Mường nằm ven hồ Hòa Bình có nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch cộng đồng. Du lịch đã tạo thêm một nguồn sinh kế mới cho người dân địa phương.

Tuy nhiên việc phát triển du lịch ở đây còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về cơ sở hạ tầng và năng lực địa phương, sản phẩm du lịch đơn điệu. Đặc biệt hiện còn nhiều giá trị văn hóa của người Mường chưa được khai thác cho phát triển du lịch; do đó người dân chưa có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị này.

Nhằm tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo, vừa giúp phát triển du lịch đồng thời vừa hỗ trợ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người ở khu vực hồ Hòa Bình, nghiên cứu đã đề xuất mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường. Bảo tàng là trung tâm hội tụ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Mường, từ đó lan tỏa các giá trị thông qua trải nghiệm thực tế của du khách. Mô hình bảo tàng được thiết kế đặt tại bản Ngòi với đầy đủ các hợp phần: tổ chức quản lý, sản phẩm du lịch và tổ chức triển khai mô hình.

Bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường sẽ tạo một điểm nhấn cho du khách, đa dạng hóa sản phẩm du lịch của tỉnh Hòa Bình đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người Mường.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện dưới sự hỗ trợ của đề tài: “Nghiên cứu giải pháp khoa học và công nghệ, xây dựng mô hình phục vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản cho phát triển bền vững du lịch vùng lòng hồ Hòa Bình”, mã số KHCN-TB.24C/13-18, thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc, ĐHQGHN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ty cổ phần đầu tư du lịch Hòa Bình (2018), *Dự án khu du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát triển văn hóa cộng đồng dân tộc Mường*.
2. Công ty Cổ phần Du lịch Hòa Bình (2016), *Đề án phát triển khu du lịch Ngòi Hoa 2016*.
3. Cục thống kê tỉnh Hòa Bình (2018), *Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình 2018*. NXB Thống kê, 2018.
4. Phạm Trung Lương (2019), *Đề tài nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch gắn với bảo tồn đa dạng sinh học tại khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang*, Mã số: ĐTDL.XH.XHTN, 12/15.
5. Lê Thị Minh Lý (2004), *Bảo tàng sinh thái - Một cách tiếp cận bảo tàng học mới*, Tạp chí Di sản Văn hóa, 6, 12-16.
6. Phòng Văn hóa huyện Tân Lạc (2017), *Báo cáo du lịch năm 2017*.
7. Nguyễn Thu Trang (2016), *Bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học.
8. UBND tỉnh Hòa Bình (2016), *Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2030*.
9. Daisuke Fukushima and Kazuhiro Ishihara (2004), *Practical Research on Educational Dissemination for Volcanic Disaster Prevention: A Case Study Based on the Ecomuseum Concept*, Disaster Prevention Research Institute Annuals, vol 47 (C), pp 163-169.
10. Zhen-Hui Liu and Yung-Jaan Lee (2015), *A Method for Development of Ecomuseums in Taiwan*, Sustainability, vol 7, pp 13249-13269; doi:10.3390/su71013249.

Thông tin tác giả:

Hoàng Thị Thu Hương - Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
Nguyễn Duy Thiệu - Bảo tàng dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
Địa chỉ: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: 0912989783, Email: huonghoangbg@yahoo.com

Nhật ký tòa soạn:

Ngày nhận bài: 10/02/2021
Biên tập: 03/2021